



**TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ
NAM HÀ NỘI**



**HỒ SƠ
ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CỔ PHIẾU**

**TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
HÀ NỘI**

HÀ NAM, THÁNG 06/2010

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

-----00-----

BẢN CÁO BẠCH

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ NAM HÀ NỘI

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0603.000386 cấp lần đầu ngày 27 tháng 11 năm 2007, số 0700.222.689 thay đổi lần thứ 01 do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Hà Nam cấp ngày 25 tháng 01 năm 2010)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU

TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Đăng ký niêm yết số: .../ĐKNY do..... cấp ngày ... tháng ... năm ...)

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ NAM HÀ NỘI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Cầu Giát, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

Điện thoại: 03513.847.756

Fax: 03513..866.689

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Ông: Nguyễn Hồng Thái

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Cầu Giát, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

Điện thoại: 03513.847.756

Fax: 03513..866.689



TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ NAM HÀ NỘI

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu	: Cổ phiếu Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Nam Hà Nội
Loại cổ phiếu	: Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng niêm yết	: 5.890.000 cổ phiếu
Tổng giá trị niêm yết	: 58.900.000.000 đồng (theo mệnh giá)

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN TÀI CHÍNH

Phòng 1501, Tòa nhà 17T7-1 Trung Hòa Nhân Chính, Hà Nội

Điện thoại: 04.2811488 – Fax: 04.2811499

MỤC LỤC

PHẦN I.....	6
CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CẢ CHỨNG KHOÁN	6
1.1 Rủi ro về biến động kinh tế	6
1.2 Rủi ro đặc thù ngành	7
1.3 Rủi ro từ hoạt động kinh doanh	7
1.4 Rủi ro về Pháp luật	7
1.5 Rủi ro khác	7
PHẦN II.....	8
NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	8
Tổ chức niêm yết	8
PHẦN III	9
CÁC KHÁI NIỆM.....	9
PHẦN IV.....	11
TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT	11
4.1 Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Nam Hà Nội	11
4.1.1 Lịch sử hình thành và phát triển	11
4.1.2 Giới thiệu về Tổng Công ty	12
4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý của Tổng Công ty	14
4.2.1 Sơ đồ:	14
4.2.2 Diễn giải sơ đồ	15
4.3. Danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Tổng Công ty và cơ cấu cổ đông của Tổng Công ty tính đến ngày 26/04/2010	18
4.3.1 Cơ cấu cổ đông của Tổng Công ty đến thời điểm ngày 26/04/2010	18
4.3.2 Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần tại thời điểm 26/04/2010	19
4.3.3 Danh sách cổ đông sáng lập tại thời điểm 26/04/2010	19
4.4 Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Tổng công ty, Những công ty mà Tổng công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổng công ty	20

4.5 Hoạt động kinh doanh	20
4.5.1 Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận qua các năm	22
4.5.2 Nguyên vật liệu, các yếu tố đầu vào	23
4.5.3 Cơ cấu chi phí	24
4.5.4 Trình độ công nghệ	25
4.5.5 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới:	27
4.5.6 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ:.....	28
4.5.7 Hoạt động Marketing.....	29
4.5.8 Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền.....	30
4.5.9 Một số hợp đồng tiêu biểu đã và đang thực hiện.....	30
4.6 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	32
4.6.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty	32
4.6.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty trong năm báo cáo.....	32
4.7 Vị thế của Tổng Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	34
4.8 Chính sách đối với người lao động	34
4.9 Chính sách cổ tức	36
4.10 Tình hình hoạt động tài chính	36
4.10.1 Các chỉ tiêu cơ bản	36
4.10.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	39
4.11 Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng.....	39
4.11.1 Danh sách.....	39
4.11.2 Sơ yếu lý lịch.....	41
4.12 Tài sản	50
4.13 Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong 03 năm tiếp theo từ năm 2010 đến năm 2012.....	52
4.13.1 Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên.....	52
4.13.2 Định hướng phát triển chiến lược của Tổng Công ty	53
Phát triển nguồn nhân lực:	54
4.14 Đánh giá của Tổ chức tư vấn niêm yết về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	54
4.15 Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết.....	55
4.16 Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổng Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết:	55

PHẦN V.....	56
CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT.....	56
5. 1. Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông	56
5. 2. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu	56
5. 3. Tổng số chứng khoán niêm yết: 58.900.000.000 cổ phiếu	56
5. 4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành:.....	56
5.5. Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu tại thời điểm 31/12/2009 và 31/03/2010.....	56
5.6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	57
5.7. Các ưu đãi về thuế liên quan	57
PHẦN VI.....	58
CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT.....	58
TỔ CHỨC KIỂM TOÁN	58
PHẦN VII	59
PHỤ LỤC.....	59

PHẦN I

CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CẢ CHỨNG KHOÁN

Các nhân tố rủi ro có thể ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp tới kết quả hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty và/hoặc giá cả chứng khoán niêm yết của Tổng Công ty.

1.1 Rủi ro về biến động kinh tế

Tốc độ phát triển kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam ảnh hưởng trực tiếp và mạnh mẽ đến tốc độ tăng trưởng của ngành xây dựng và kinh doanh Bất động sản. Việt Nam hiện nay đang là nước đang phát triển nên nhu cầu về nhà ở và đô thị là rất cao. Kinh tế thế giới năm 2010 đã cơ bản thoát ra khỏi khủng hoảng và đang trong giai đoạn tăng trưởng trở lại. Việt Nam tuy cũng là một nước hứng chịu những ảnh hưởng khủng hoảng kinh tế thế giới, nhưng vẫn đạt được những tăng trưởng khả quan. Dự tính những năm tiếp theo tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam sẽ duy trì ở mức trên 6%/năm. Chính vì vậy, có thể thấy những rủi ro về phát triển kinh tế với Tổng công ty là không cao.

Tỷ giá hối đoái, lãi suất và lạm phát:

Do tình hình kinh tế thế giới hiện nay có nhiều biến đổi trong giai đoạn thoát ra khỏi khủng hoảng nên tình hình tiền tệ thế giới cũng có nhiều thay đổi trong giai đoạn này. Những thay đổi trong giai đoạn này sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới giá cả vật liệu xây dựng. Mặt khác, với việc điều chỉnh lãi suất cơ bản lên 08% của Ngân hàng Nhà nước từ đầu tháng 12 năm 2009, kéo theo sự tăng lên của lãi suất cho vay từ các ngân hàng, sẽ làm tăng chi phí huy động vốn tài trợ cho hoạt động sản xuất, do vậy sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả kinh doanh của Tổng Công ty. Sự biến động của lãi suất cho vay là một yếu tố rủi ro cần phải tính đến đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.

Biến động giá chứng khoán

Thị trường tài chính nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng trong năm 2009 vừa qua đã có bước tăng trưởng so với 2008 nhưng vẫn tồn tại nhiều bất ổn. Vì vậy, khi cổ phiếu của Tổng Công ty được niêm yết, giá chứng khoán của Tổng Công ty cũng sẽ chịu ảnh hưởng rất lớn từ biến động chung của thị trường chứng khoán, biến động trên các thị trường liên quan như vàng, ngoại tệ,...những thay đổi trong pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Do vậy, cổ phiếu của Tổng Công ty niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội có khả năng biến động lớn.

1.2 Rủi ro đặc thù ngành

Do đặc điểm của ngành nghề, hoạt động sản xuất kinh doanh chịu ảnh hưởng rất lớn vào các điều kiện kinh tế vĩ mô, chính sách của nhà nước như: Quy hoạch của nhà nước, giá cả vật liệu xây dựng, thủ tục hành chính, chính sách phát triển cơ sở hạ tầng.... tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty. Do vậy, bất kỳ một sự thay đổi nào trong chính sách của nhà nước, hệ thống pháp luật cũng tác động trực tiếp đến hoạt động của Tổng Công ty.

1.3 Rủi ro từ hoạt động kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty phụ thuộc vào chính sách phát triển của nhà nước và giá cả vật liệu xây dựng như xi măng, sắt, thép... Thị trường vật liệu xây dựng ở nước ta thường có những biến động bất ngờ do ảnh hưởng của tình hình trong nước và quốc tế. Hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty cũng chịu ảnh hưởng rất lớn vào thị trường này. Chính vì vậy, bất kỳ có một sự thay đổi nào trong thị trường này sẽ ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.

1.4 Rủi ro về Pháp luật

Tổng Công ty là một doanh nghiệp hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực xây dựng và kinh doanh bất động sản nên sẽ chịu tác động rất lớn từ hệ thống pháp luật như thủ tục chuyển nhượng bất động sản, chứng nhận quyền sử dụng đất, các quy định về thuế trong giao dịch bất động sản...Ngoài ra, khi đã trở thành Công ty đại chúng và niêm yết trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội, hoạt động kinh doanh, quản trị của Tổng Công ty cũng sẽ chịu ảnh hưởng và bị chi phối bởi Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

1.5 Rủi ro khác

Là một nhân tố trong tổng thể chung của nền kinh tế - xã hội, hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty có thể chịu ảnh hưởng của những rủi ro bất khả kháng như rủi ro hỏa hoạn, thiên tai, dịch họa... Những rủi ro này có thể xảy ra và gây ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.

PHẦN II

NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**Tổ chức niêm yết****Ông: Nguyễn Minh Hoàn**

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Bà: Đặng Kiều Anh

Chức vụ: Kế toán trưởng

Bà: Lâm Thị Thu Trang

Chức vụ: Trưởng ban Kiểm soát

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Nam Hà Nội lập. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu của Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Nam Hà Nội.

PHẦN III

CÁC KHÁI NIỆM

1/ “Tổng Công ty”: Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Nam Hà Nội

2/ “ Bản cáo bạch”: Bản công bố thông tin của Tổng Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.

3/ “Cổ phần”: Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.

4/ “Cổ phiếu”: Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần cổ phần của Tổng Công ty.

5/ “Cổ đông”: Tổ chức hay cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của Tổng Công ty và có đăng ký tên trong sổ đăng ký cổ đông của Tổng Công ty.

6/ “Cổ tức”: Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Tổng Công ty sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ tài chính.

7/ “ Đại hội đồng cổ đông”: Đại hội đồng cổ đông của Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Nam Hà Nội.

8/ “ Hội đồng quản trị”: Hội đồng quản trị của Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Nam Hà Nội.

9/ “Ban kiểm soát”: Ban kiểm soát của Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Nam Hà Nội.

10/ “ Ban Tổng Giám đốc”: Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Nam Hà Nội.

11/ “Vốn điều lệ”: Vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều lệ.

12/ “Tổ chức niêm yết”: Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Nam Hà Nội.

13/ “ Tổ chức kiểm toán”: Công ty Kiểm toán và Tư vấn Tài chính

Các từ, nhóm từ được viết tắt hoặc được nhắc lại nhiều lần trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

NHA	Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Nam Hà Nội
DHDCĐ	Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Nam Hà Nội.
HĐQT	Hội đồng quản trị Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Nam Hà Nội
BKS	Ban kiểm soát Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Nam Hà Nội
TGD	Tổng Giám đốc Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Nam Hà Nội
BTGD	Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Nam Hà Nội
CBCNV	Cán bộ công nhân viên Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Nam Hà Nội
TNDN	Thu nhập doanh nghiệp
TSCĐ	Tài sản cố định
TSLĐ	Tài sản lưu động
VCSH	Vốn chủ sở hữu
Giấy CNĐKKD	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
Số CMND	Số chứng minh nhân dân
WTO	Tổ chức Thương mại Thế giới
UBCKNN	Ủy ban chứng khoán Nhà nước
HNX	Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

PHẦN IV

TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT**4.1 Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Nam Hà Nội****4.1.1 Lịch sử hình thành và phát triển**

- Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Nam Hà Nội tiền thân là Công ty TNHH Thành Mỹ được thành lập ngày 26 tháng 03 năm 2004 với những ngành nghề chính ban đầu là xây dựng, khai thác và chế biến đá, mua bán vật liệu xây dựng... Công ty có vốn điều lệ ban đầu là 2.500.000.000 đồng.

- Ngày 30 tháng 06 năm 2006, Công ty TNHH Thành Mỹ thay đổi đăng ký kinh doanh và đăng ký thêm ngành nghề kinh doanh là kinh doanh bất động sản, kinh doanh khách sạn, nhà hàng, dịch vụ ăn uống, kinh doanh siêu thị và cho thuê văn phòng, sản xuất kinh doanh chế biến hàng lâm sản, kinh doanh xuất nhập khẩu.

- Ngày 27 tháng 11 năm 2007, Công ty TNHH Thành Mỹ được đổi tên thành Công ty Cổ phần Thành Mỹ đồng thời tăng vốn điều lệ lên 58.000.000 đồng.

- Ngày 25 tháng 01 năm 2010, Công ty chính thức đổi tên thành Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Nam Hà Nội theo giấy phép đăng ký kinh doanh số 0700.222.689 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp với số vốn điều lệ là 58.900.000.000 đồng đánh dấu một bước thay đổi mới trong tiến trình phát triển mới của Tổng Công ty.

- Ngày 08 tháng 02 năm 2010, Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Nam Hà Nội tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định niêm yết cổ phiếu của Tổng Công ty trên sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX).

- Quá trình tăng vốn:

Ngày 31/12/2007 Công ty tiến hành Đại hội cổ đông bất thường thông qua việc tăng vốn từ 2.500.000.000 đồng lên 18.500.000.00 đồng bằng hình thức phát hành riêng lẻ cho 5 cổ đông, với giá phát hành là 10.000 đồng/cổ phiếu, theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông số 05/2007/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31 tháng 12 năm 2007.

Ngày 31/12/2008 Công ty tiến hành Đại hội cổ đông bất thường thông qua việc tăng vốn từ 18.500.000.000 đồng lên 39.100.000.000 đồng bằng hình thức phát hành riêng lẻ cho 5 cổ đông, với giá phát hành là 10.000 đồng/cổ phiếu, theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông số 03/2008/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31 tháng 12 năm 2008.

Ngày 08/02/2010 Tổng Công ty tiến hành Đại hội cổ đông thường niên thông qua việc tăng vốn từ 39.100.000.000 đồng lên 58.900.000.000 đồng bằng hình thức phát hành riêng


lê cho 3 cổ đông, với giá phát hành là 10.000 đồng/cổ phiếu, theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông số 01/2010/NQ-ĐHĐCĐ ngày 08 tháng 02 năm 2010.

- Tổng Công ty được UBCKNN chấp thuận trở thành công ty đại chúng kể từ ngày 02 tháng 06 năm 2010.

4.1.2 Giới thiệu về Tổng Công ty

- Tên tổ chức : **TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ NAM HÀ NỘI**
- Tên giao dịch quốc tế : HA NOI SOUTH HOUSING AND URBAN DEVELOPMENT CORPORATION
- Tên viết tắt : HA NOI SOUTH CORPORATION
- Trụ sở chính : Cụm công nghiệp Cầu Giát, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
- Điện thoại : 03513 847 756
- Fax : 03513 866 689
- Website : namhanoi.com.vn



- Biểu tượng của Tổng Công ty : 
- Vốn điều lệ : **58.900.000.000 đồng**
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0603.000.386 do phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp ngày 27 tháng 11 năm 2007, số 0700.222.689 đăng ký thay đổi lần thứ 01 ngày 25 tháng 01 năm 2010.

Ngành nghề kinh doanh chính của Tổng Công ty:

- Xây dựng công trình: Dân dụng (xây dựng nhà ở, công trình văn hóa, thể thao, siêu thị,...), Công nghiệp, Giao thông (cầu, đường, cống,...), Thủy lợi, xây dựng công trình điện lực (đường dây và trạm biến áp có điện áp từ 35 KV trở xuống), lắp đặt trang thiết bị cho các công trình xây dựng;
- Đầu tư xây dựng hạ tầng các khu công nghiệp, khu đô thị và dân cư;
- San lấp và chuẩn bị mặt bằng;
- Khai thác đá, đất, cát, sỏi, chế biến đá;
- Mua bán vật liệu xây dựng: Gạch ngói, xi măng, đá, cát sỏi;
- Mua bán hàng trang trí nội ngoại thất, mua bán sắt thép;

- Mua bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Kinh doanh xăng, dầu, gas, khí hóa lỏng;
- Mua bán đá mỹ nghệ;
- Sản xuất sản phẩm từ bê tông, sản xuất bê tông đúc sẵn, ống, cột bê tông, cọc bê tông cốt thép và cấu kiện bê tông khác;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ và đường thủy;
- Sản xuất kinh doanh chế biến hàng lâm sản;
- Cho thuê máy móc, thiết bị thi công công trình;
- Kinh doanh bất động sản, kinh doanh siêu thị và cho thuê văn phòng;
- Kinh doanh du lịch và các dịch vụ du lịch;
- Kinh doanh khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ, dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Mua bán hàng kim khí, điện máy, máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện);
- Kinh doanh xuất nhập khẩu hàng hóa;
- Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa.

Lĩnh vực hoạt động chính của Tổng Công ty:

- Xây dựng công trình: Dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, lắp đặt thiết bị cho các công trình xây dựng
- Đầu tư xây dựng hạ tầng các khu công nghiệp, đô thị và dân cư;
- Kinh doanh bất động sản.



Khu đô thị Hòa Mạc



Trường tiểu học xã Yên Nam



Trường THPT Lý Thường Kiệt

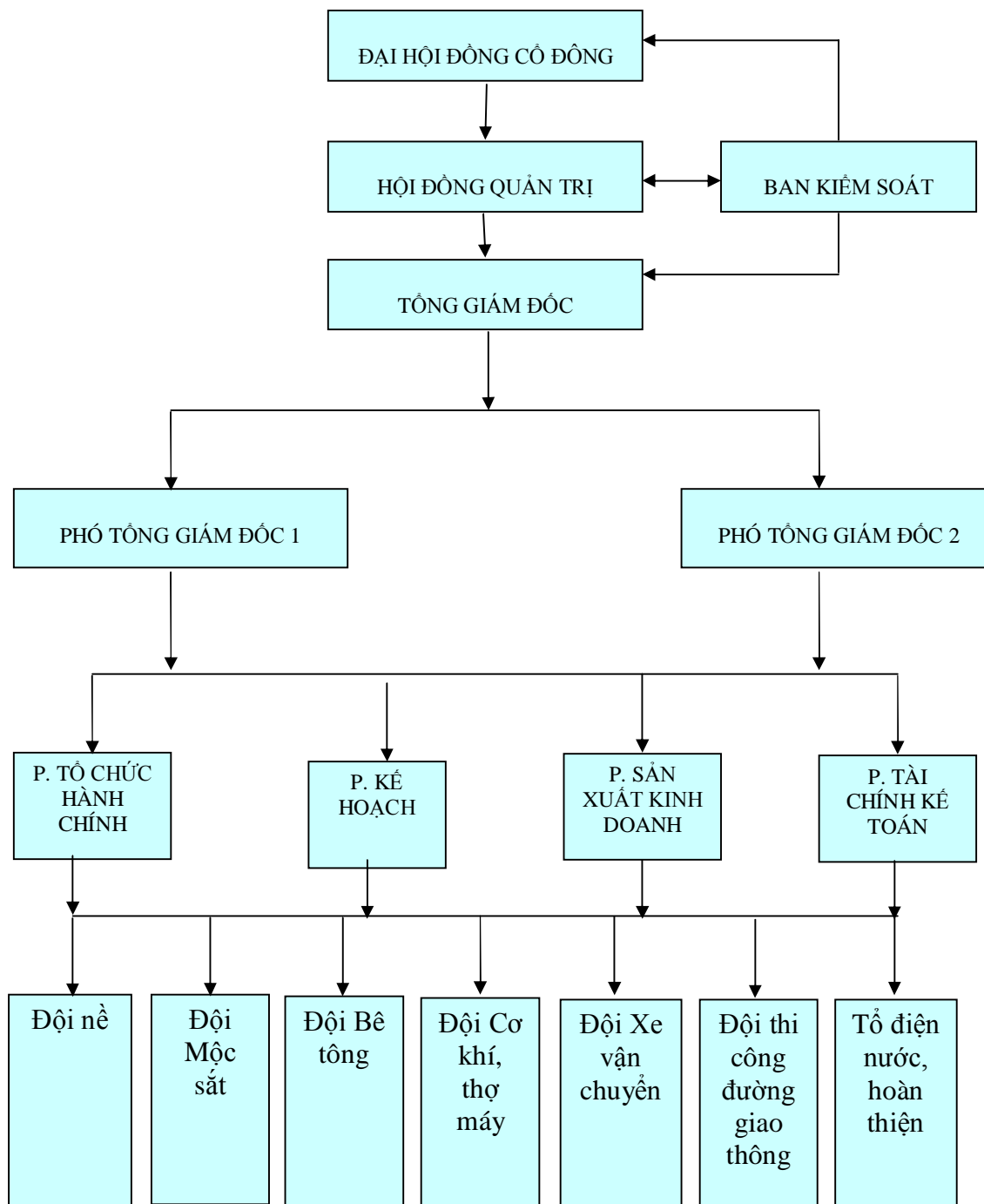


Trụ sở huyện Duy Tiên

Một số hình ảnh về các công trình, dự án Tổng công ty đã và đang thực hiện

4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý của Tổng Công ty

4.2.1 Sơ đồ:



4.2.2 Diễn giải sơ đồ

Đại Hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Tổng Công ty, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ Tổng Công ty và Pháp luật liên quan quy định. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thông qua, sửa đổi, bổ sung Điều lệ.
- Thông qua kế hoạch phát triển công ty, thông qua Báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của HĐQT, Ban kiểm soát và của Kiểm toán viên.
- Quyết định số Thành viên HĐQT.
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát.
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Tổng Công ty.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Tổng Công ty có 05 thành viên, có toàn quyền nhân danh Tổng Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Tổng Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có các quyền sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Tổng Công ty.
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Tổng Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHCĐ thông qua.
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc.
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, Báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm trình ĐHCĐ.
- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHCĐ.
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Tổng Công ty.
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

Ban Kiểm soát

BKS do ĐHCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHCĐ và Pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các Báo cáo tài chính của Tổng Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Tổng Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

- Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Tổng Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.
- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết.
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

Ban Giám đốc

Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước Pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Tổng giám đốc có trách nhiệm hỗ trợ Tổng Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty. Tổng Giám đốc là người đại diện theo Pháp luật của Tổng Công ty. Ban Giám đốc có nhiệm vụ:

- Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT, Điều lệ Tổng Công ty và tuân thủ Pháp luật.
- Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Tổng Công ty.
- Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó giám đốc, Kế toán trưởng.
- Ký kết, thực hiện các hợp đồng theo quy định của Pháp luật.
- Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và Pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Tổng Công ty.
- Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Tổng Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua.
- Các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

Chức năng các phòng ban

Phòng Tổ chức hành chính

- Xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy Tổng Công ty, xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề cho CBCNV; thực hiện chính sách, chế độ tiền lương và các chế độ khác đối với người lao động; quản lý, điều hành công tác hành chính của Tổng Công ty.
- Xây dựng nội quy, quy chế, quy định quản lý nội bộ trong Tổng Công ty.

- Tham mưu cho Giám đốc việc bố trí, sắp xếp lao động các phòng ban, chi nhánh và xí nghiệp của Tổng Công ty cho phù hợp với tính chất công việc phù hợp với luật lao động được nhà nước ban hành.
- Quản lý, lưu trữ hồ sơ của cán bộ công nhân viên, giải quyết những vấn đề phát sinh về quyền lợi cũng như chính sách của người lao động trong quá khứ và hiện tại.
- Phòng thực hiện các chức năng và điều hành mọi hoạt động theo sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Ban giám đốc Tổng Công ty.

Phòng Kế hoạch

- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh trong ngắn hạn và dài hạn của Tổng Công ty.
- Lập kế hoạch bố trí, sắp xếp lao động thực hiện các công việc sản xuất của Tổng Công ty.
- Lập kế hoạch tài chính cho từng dự án của Tổng Công ty.

Phòng sản xuất kinh doanh

- Là phòng tham mưu chức năng tổng hợp của Tổng Giám đốc trong lĩnh vực quản lý kế hoạch, đầu tư, đấu thầu, tìm kiếm việc làm, chọn thầu phụ, giá cả, hợp đồng kinh tế, thanh quyết toán các hợp đồng kinh tế, giao khoán, hạch toán nội bộ và thực hiện các việc khác khi giám đốc giao nhiệm vụ.
- Là phòng nghiệp vụ quản lý tài sản vật tư thiết bị của Tổng Công ty. Tham mưu cho tổng giám đốc quản lý và khai thác máy móc thiết bị. Tổ chức cung ứng vật tư chính và vật tư thi công phục vụ các công trình.
- Soạn thảo các văn bản về kỹ thuật thi công của công trình.
- Thiết kế tổ chức thi công công trình, hạng mục công trình.
- Chỉ đạo lập hồ sơ hoàn công các công trình.
- Tham gia chỉ đạo thi công các công trình, hạng mục công trình
- Chủ trì giám sát, quản lý kỹ thuật, chất lượng, tiến độ, an toàn lao động các công trình, hạng mục công trình.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi Tổng Giám đốc giao nhiệm vụ.

Phòng Tài chính - Kế toán

- Tổng hợp, ghi chép lại các số liệu, tình hình tài chính của Tổng Công ty; báo cáo trực tiếp lên Ban giám đốc; thông qua tình hình tài chính giúp Tổng Giám đốc chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty;
- Thực hiện chế độ báo cáo theo định kỳ, thực hiện tốt các yêu cầu kiểm toán, thanh tra tài chính của các cấp có thẩm quyền.
- Phản ánh chính xác, trung thực, đầy đủ, kịp thời, rõ ràng và dễ hiểu toàn diện các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty trên nguyên tắc kế toán độc lập về nghiệp vụ.

- Đề xuất những biện pháp điều chỉnh, xử lý kịp thời những sai lệch trong hoạt động kinh doanh và quản lý tài chính.

Các tổ, đội trực thuộc:

➤ **Đội Nề**

Là đội chuyên đi xây các công trình từ công nghiệp đến dân dụng, hoàn thiện phần tường các công trình bao gồm phần xây và chát vữa.

➤ **Đội Mộc Sắt**

Là đội đi thi công phần cốt thép xây dựng và đồ gỗ cho các công trình và hạng mục công trình.

➤ **Đội Bê tông**

Là đội phụ trách thực hiện phần đổ bê tông các công trình bao gồm các công việc: chuẩn bị vật liệu, các thiết bị phục vụ cho việc đổ bê tông, trộn bê tông, đổ bê tông.

➤ **Đội Cơ khí, thợ máy**

Phụ trách về máy móc thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty bao gồm: các xe, máy thực hiện trong các công trình, hạng mục công trình; sửa chữa các máy móc thiết bị khi bị hư hỏng; tìm kiếm các máy móc tiên tiến phù hợp với các hoạt động của Tổng Công ty.

➤ **Đội Xe vận chuyển**

Là đội lái xe, điều khiển máy móc thiết bị phục vụ cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.

➤ **Đội thi công đường giao thông**

Lĩnh vực thi công đường giao thông là một trong những quan trọng trong hoạt động xây dựng của Tổng Công ty. Đội thi công đường giao thông có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc liên quan đến công trình giao thông.

➤ **Tổ Điện nước, hoàn thiện**

Là tổ thi công những hạng mục cuối cùng của công trình và hạng mục công trình. Lắp đặt hoàn thiện điện nước và hoàn thiện những hạng mục còn lại của công trình và hạng mục công trình để chuẩn bị bàn giao.

Các tổ chức nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổng Công ty:

- Không có

4.3. Danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Tổng Công ty và cơ cấu cổ đông của Tổng Công ty tính đến ngày 26/04/2010

4.3.1 Cơ cấu cổ đông của Tổng Công ty đến thời điểm ngày 26/04/2010

Bảng 1

	Phân loại	Tỷ lệ thực góp	Số cổ phần sở hữu	Giá trị vốn góp (đv: 1000 đồng)
I. Cổ đông trong nước	Cổ đông là cá nhân Cổ đông là tổ chức	100% -	5.890.000 -	58.900.000 -
II. Cổ đông nước ngoài	Cổ đông là cá nhân Cổ đông là tổ chức	- -	- -	- -
III. Tổng Cộng (III=I+II)		100%	5.890.000	58.900.000

(Nguồn: Sổ cổ đông của Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Nam Hà Nội ngày 26/04/2010)

4.3.2 Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần tại thời điểm 26/04/2010

Bảng 2

T	Cổ đông	Địa chỉ	Số CMND	Số lượng CP sở hữu	Tỷ trọng (%)
1	Nguyễn Xuân Mai	Phường Hai Bà Trưng, Phủ Lý, Hà Nam	161134081	1.000.000	16,98%
2	Nguyễn Minh Hoàn	108, Phố Thịnh Hòa, Thị trấn Hòa Mạc, Duy Tiên, Hà Nam	168281715	658.000	11,17%
	Tổng cộng			1.658.000	28.16%

(Nguồn: Sổ cổ đông của Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Nam Hà Nội ngày 26/04/2010)

4.3.3 Danh sách cổ đông sáng lập tại thời điểm 26/04/2010

Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Nam Hà Nội hiện không có cổ đông sáng lập.

4.4 Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Tổng công ty, những công ty mà Tổng công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổng công ty.

- *Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Nam Hà Nội hiện không công ty mẹ, công ty con.*

- *Hoạt động đầu tư khác:*

Tên tổ chức góp vốn: Nhà máy gạch Lý Nhân

Địa chỉ: xã Chân Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam

Vốn điều lệ: 90.000.000.000 đồng

Cam kết góp: 14.500.000.000 đồng

Số vốn đã góp: 14.500.000.000 đồng tương ứng với 16% vốn điều lệ.

4.5 Hoạt động kinh doanh

❖ Các mảng hoạt động kinh doanh chính hiện nay của Tổng Công ty gồm:

- Xây dựng công trình: Dân dụng (xây dựng nhà ở, công trình văn hóa, thể thao, siêu thị,...), Công nghiệp, Giao thông (cầu, đường, cống,...), Thủy lợi, xây dựng công trình điện lực, lắp đặt trang thiết bị cho các công trình xây dựng;
- Đầu tư xây dựng hạ tầng các khu công nghiệp, khu đô thị và dân cư;
- San lấp và chuẩn bị mặt bằng;
- Khai thác đá, đất, cát, sỏi, chế biến đá;
- Mua bán vật liệu xây dựng: Gạch ngói, xi măng, đá, cát sỏi;
- Mua bán hàng trang trí nội ngoại thất, mua bán sắt thép;
- Mua bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Mua bán đá mỹ nghệ;
- Sản xuất sản phẩm từ bê tông, sản xuất bê tông đúc sẵn, ống, cột bê tông, cọc bê tông cốt thép và cấu kiện bê tông khác;
- Cho thuê máy móc, thiết bị thi công công trình;
- Kinh doanh bất động sản, kinh doanh siêu thị và cho thuê văn phòng;
- Mua bán hàng kim khí, điện máy, máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện);

Trong những năm qua, Tổng Công ty đã và đang thực hiện được nhiều công trình lớn như:

- Thi công Đường trục huyện Duy Tiên tuyến Đền Thánh An Mông; Đường giao thông liên xã Hoà Mạc – Châu Giang – Mộc Bắc, huyện Duy Tiên; Xây dựng đường giao

thông trong khu du lịch sinh thái văn hoá thể thao và vui chơi giải trí Lê Chân thuộc xã Thanh Sơn – huyện Bim Bàng – tỉnh Hà Nam; Xây dựng đường giao thông khu tái định cư - dịch vụ xã Châu Giang (giai đoạn 1); Đường tỉnh lộ huyện Lý Nhân – Duy Tiên; Thi công đường N5 thị xã Phủ Lý...

- San lấp hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp Đồng Văn; San lấp hạ tầng kỹ thuật khu đầu giá quyền sử dụng đất tại địa bàn các xã thuộc địa bàn huyện Duy Tiên; Thi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng thi công đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình thuộc địa bàn xã Yên Bắc, xã Tiên Hải huyện Duy Tiên; Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng xây dựng nhà máy xi măng Hoà Phát; ...

- Thi công Trụ sở Công ty cổ phần Tập đoàn khoáng sản Hamico; Trung tâm GDTX huyện Duy Tiên; Nhà máy chế biến nông sản –Đồng Văn; Nhà máy thức ăn gia súc – Đồng Văn; Nhà máy bao bì Hoàng Sơn; Nhà máy Thuỷ Tinh Thanh Xuân; Nhà máy thép Hưng Thịnh; Nhà máy chế biến khoáng sản Nam Châu Sơn...

- Thi công xây dựng Trường THPT Lý Thường Kiệt; Trường THPT B Duy Tiên; Trường THPT Bán công Duy Tiên; Trường Tiểu học xã Yên Nam; Trường tiểu thị trấn Hòa Mạc; Trường mầm non xã Yên Bắc; Trường mầm non xã Hoàng Đông; Trường THCS xã Hoàng Đông; Trường mầm non Du My xã Châu Giang; Xây dựng đồn công an khu công nghiệp Đồng Văn...

- Cung cấp vật liệu cho công ty dịch vụ nhà ở và khu đô thị Hà Nội (HUDS); cung cấp Vật liệu cho Xí nghiệp Xây dựng số 8 – Công ty Xây dựng số 4; cung cấp vật liệu cho công ty Xây dựng & Thương mại Bộ Giao thông Vận tải, cung cấp vật liệu cho Công ty Hoàn Hảo phục vụ dự án thi công đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình; ...

Hiện nay, Tổng Công ty đang thực hiện triển khai dự án xây dựng một số công trình lớn tại thị trấn Hòa Mạc. Theo quyết định số 977/QĐ-UBND ngày 13 tháng 08 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam cho phép Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Hà Nội làm chủ đầu tư dự án Khu đô thị mới dọc Quốc lộ 38 từ thị trấn Hòa Mạc đến cầu Yên Lệnh giai đoạn 1, thời gian thực hiện từ năm 2008 đến 2012. Dự án chia làm 02 giai đoạn:

- Giai đoạn 1: từ tháng 09 năm 2008 đến tháng 12 năm 2010, xây dựng các hạng mục hạ tầng kỹ thuật: San nền, giao thông, cấp nước, thoát nước, điện chiếu sáng.

- Giai đoạn 2: Từ năm 2010 đến 2012: Xây dựng nhà liền kề, biệt thự; công trình công cộng;...

Tổng diện tích của dự án là **231.191** m² trong đó:

STT	Loại đất	ĐVT	Diện tích	Tỷ lệ %
1	Đất xây dựng nhà	m ²	100.935,5	43,66
	Nhà biệt thự		42.346,4	18,32
	Nhà liền kề		58.589,1	25,34
2	Đất nhà văn hóa khu phố	m ²	1.248,0	0,54

3	Đất hành lang hạ tầng kỹ thuật	m2	4.628,6	2,00
4	Đất công cộng, dịch vụ thương mại	m2	21.720,0	9,39
5	Đất ngân hàng chính sách	m2	2.000,0	0,87
6	Đất giao thông hè	m2	100.658,9	43,54
Tổng cộng			231.191,0	100

Theo tiến độ thực hiện dự án Tổng Công ty đã tiến hành đền bù giải phóng mặt bằng được 90% và đang thực hiện những hạng mục còn lại của dự án để đáp ứng đúng tiến độ theo kế hoạch được phê duyệt.

Trong quá trình hoạt động, lãnh đạo Tổng Công ty luôn nắm bắt, lựa chọn các kênh thông tin về đấu thầu, tìm kiếm công trình. Tổng Công ty liên tục mở rộng các hình thức liên kết, liên doanh, xây dựng mối quan hệ tốt với các đối tác.

4.5.1 Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận qua các năm

Cơ cấu doanh thu

Bảng 3

Đơn vị: 1000 đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	31/03/2010
1	Doanh thu xây lắp và giải phóng mặt bằng	15.092.867	16.636.872	9.954.480
2	Doanh thu bán hàng hóa	2.539.491	3.528.000	1.830.624
3	Doanh thu hoạt động tài chính	15.161	12.044	1.649
4	Doanh thu hoạt động khác	1.063.810	-	
	Tổng doanh thu	18.711.329	20.176.916	11.786.753

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2009 và Báo cáo tài chính kiểm toán tại thời điểm 31/03/2010 của Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Nam Hà Nội đã được kiểm toán bởi ACA)

Cơ cấu lợi nhuận

Bảng 4

Đơn vị: 1000 đồng

Stt	Chỉ tiêu	2008		2009		31/03/2010	
		Giá trị	Lợi nhuận/ Tổng Doanh thu	Giá trị	Lợi nhuận/ Tổng Doanh thu	Giá trị	Lợi nhuận/ Tổng Doanh thu
1	Lợi nhuận từ xây lắp và giải phóng mặt bằng	2.279.620	12,18%	3.162.073	15,67%	3.904.145	33,12%
2	Lợi nhuận từ bán hàng hóa	1.029.172	5,50%	2.053.654	10,18%	845.336	7,17%
2	Lợi nhuận từ hoạt động tài chính	15.161	0,08%	12.044	0,06%	-	-
3	Lợi nhuận khác	30.476	0,16%	-	-	-	-

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2009 và Báo cáo tài chính kiểm toán tại thời điểm 31/03/2010 của Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Nam Hà Nội đã được kiểm toán bởi ACA)

4.5.2 Nguyên vật liệu, các yếu tố đầu vào

Nguồn vật tư, vật liệu của công ty phục vụ cho các công trình gồm hai nguồn chủ yếu đó là:

- Nguồn vật tư do Tổng Công ty tự khai thác như: đất, cát sỏi và đá các loại để thi công công trình. Nhìn chung, việc khai thác, sản xuất nguồn vật tư, vật liệu tại chỗ không những góp phần chủ động trong việc đáp ứng kịp thời cho thi công, hạ được giá thành sản phẩm (do giảm được nhiều chi phí vận chuyển), mang lại hiệu quả cao trong sản xuất kinh doanh mà còn giúp Tổng Công ty có khối lượng vật tư, vật liệu sản xuất bán ra ngoài cho các đơn vị bạn.

- Nguồn vật tư do Tổng Công ty mua ngoài: Nhìn chung nguồn vật tư, vật liệu này tương đối ổn định qua các năm. Chủ yếu các nhà cung cấp cho Tổng Công ty là những nhà cung cấp có uy tín lâu năm về việc cung cấp vật tư, đảm bảo chất lượng, giá cả, tiến độ thi công các công trình của Tổng Công ty. Tuy nhiên, nguồn vật tư - vật liệu do Tổng Công ty mua ngoài thường không chủ động trong việc cung cấp vật tư - vật liệu thi công công trình như

nguồn vật liệu mà Tổng Công ty tự khai thác và còn phải phụ thuộc vào nguồn vốn của Tổng Công ty.

Danh sách một số nhà cung cấp vật tư nhiên liệu cho Tổng Công ty

Bảng 5

STT	Tên nhà cung cấp	Địa chỉ	Sản phẩm cung cấp
1	Tập đoàn Khoáng sản Hamico	Phường Quang Trung, Phủ Lý, Hà Nam	Gạch xây dựng
2	Doanh nghiệp tư nhân Tuấn Lan	Thị trấn Đồng Văn, Duy tiên, Hà Nam	Các sản phẩm sắt, thép, xi măng
3	Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Miền Bắc	Phường Quang Trung, Phủ Lý, Hà Nam	Xi măng các loại
4	Doanh nghiệp tư nhân Trường Giang	Yên Lệnh, Chuyên Ngoại, Duy Tiên, Hà Nam	Cát đen san lấp, cát đen xây, cát vàng
5	Công ty TNHH Bảo Sơn	Thị trấn Đồng Văn, Duy tiên, Hà Nam	Cát đen san lấp, cát đen xây, cát vàng
6	Công ty cổ phần Khoáng sản Nam Hà	Kim Bảng, Hà Nam	Đá các loại, đất
7	Công ty Thế Nam	Hòa Mạc, Duy Tiên, Hà Nam	Gỗ các loại
8	Công ty cổ phần ATA	Khu công nghiệp Đồng Văn, Duy Tiên, Hà Nam	Sơn , bột bả các loại
9	Công ty TNHH Kim Thành	Châu Giang, Duy Tiên, Hà Nam	Các thiết bị nội thất về gỗ
10	Công ty cổ phần Gạch Mộc Bắc	Xã Mộc Bắc, Duy Tiên, Hà Nam	Gạch xây các loại
11	Công ty cổ phần Sơn Hải	Phường Trần Hưng Đạo, Phủ Lý, Hà Nam	Gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh

(Nguồn: Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Nam Hà Nội)

4.5.3 Cơ cấu chi phí:

Tỷ trọng các chi phí của Tổng Công ty qua từng thời kỳ:

Bảng 6

Đơn vị: 1000 đồng

Stt	Yếu tố	2008		2009		31/03/2010	
		Giá trị	Tỷ trọng so với DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng so với DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng so với DTT (%)
1	Giá vốn hàng bán	12.252.715	69,49	13.674.517	67,81	6.113.646	51,88
2	Chi phí bán hàng	-	-	-	-	-	-
3	Chi phí QLDN	2.070.850	11,74	1.274.626	6,32	909.626	7,71
4	Chi phí Tài chính	-	-	-	-	14.000	0,12
5	Chi phí khác	1.033.333	5,86	-	-	-	-
Tổng cộng		15.356.898	87,09	14.949.143	74,13	7.037.272	59,71

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2009 và Báo cáo tại thời điểm 31/03/2010 của Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Nam Hà Nội đã được kiểm toán bởi ACA)

Chính sách quản lý chi phí:

Tổng Công ty đang tiến hành kiện toàn lại bộ máy tổ chức và hoạt động theo hướng tinh gọn các phòng ban, chuyên môn hóa các công đoạn sản xuất để giảm thiểu chi phí và nâng cao hiệu quả hoạt động. Ngoài ra, Ban lãnh đạo Tổng Công ty cũng quán triệt tinh thần tiết kiệm trong lao động sản xuất tới từng các bộ công nhân viên nhằm mục đích giảm định mức tiêu hao nhiên liệu, năng lượng trong các khâu sản xuất để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.

4.5.4 Trình độ công nghệ

Hiện nay, Tổng Công ty đang sử dụng những công nghệ và trang thiết bị hiện đại trong sản xuất nhằm đáp ứng được các yêu cầu khắt khe về chất lượng của các công trình, Tổng công ty đã không ngừng hiện đại hóa các trang thiết bị máy móc hiện có. Trong thời

gian từ năm 2004 cho đến nay Tổng Công ty đã nhập hàng trăm các loại máy móc thiết bị của Nga, Đức, Nhật, Hàn Quốc, Trung Quốc và một số nước Đông Nam Á.

Máy móc thiết bị chủ yếu của Tổng Công ty:

Bảng 7:

Máy móc thiết bị thi công					
STT	Tên thiết bị	Nguồn gốc	Số lượng	Đơn vị	Công suất
1	Máy xúc đào	Đức – Nhật	8	Cái	0,45-1.2m ³
2	Mức xúc bánh lốp	Đức – Nhật	3	Cái	16-25T
3	Máy lu tĩnh	Đức-Nga-Nhật	5	Cái	6-12T
4	Lu rung	Đức – Nhật	3	Cái	8-25T
5	Xe ủi, xe gạt	Nhật	7	Cái	110-140CV
6	Máy san tự hành	Nga – Nhật	2	Cái	130CV
7	Máy tưới nhựa	Việt Nam	2	Cái	190CV
8	Cầu tự hành L>=15m	Trung Quốc	2	Cái	Q≥30T
9	Thiết bị vận chuyển lên cao H=30-40m	Nhật	5	Bộ	Q≥500kg
10	Xe ô tô vận tải	Trung Quốc-Hàn Quốc	15	Cái	7-15T
11	Ô tô tưới nước	Trung Quốc +Nga	3	Cái	4-7m ³
12	Máy trộn bê tông	Trung Quốc - Việt Nam	15	Cái	250-500L
13	Máy trộn vữa	Việt Nam	7	Cái	150-250L
14	Đầm bàn	Trung Quốc - Việt Nam	15	Cái	1-3,5KW
15	Đầm dùi	Trung Quốc - Việt Nam	15	Cái	1-3,5KW
16	Máy đầm cóc	Nhật	7	Cái	80-150kg
17	Máy phát điện	Nhật + Trung Quốc	9	Cái	5-50KVA
18	Máy hàn	Việt Nam	5	Cái	4-25KW
19	Máy cắt bê tông	Nhật Bản	3	Cái	2,5Kw
20	Máy cắt Ôxytylen	Việt Nam	3	Cái	
21	Máy cắt, uốn sắt xd liên hoàn	Trung Quốc	5	Cái	2,5-5KW
22	Máy cắt sắt lưỡi đá 350	Nhật Bản	5	Cái	
23	Máy nén khí phá bê tông	Trung Quốc	3	Cái	
24	Máy khoan phá bê tông	Nhật Bản	3	Cái	

25	Máy bắn vít tôn	Nhật Bản	7	Cái	
26	Hệ giáo thép định hình	Nhật Bản	500	Bộ	
27	Cốppha định hình + ván khuôn cột	Nhật Bản	3.000	M ²	
28	Máy bơm nước	Nhật Bản	10	Cái	0,75-10KW
29	Dây truyền KT đá	Trung Quốc	2	Bộ	

THIẾT BỊ THÍ NGHIỆM HIỆU CHỈNH & THIẾT BỊ VĂN PHÒNG

STT	Tên thiết bị	Nguồn gốc	Số lượng	Đơn vị
1	Máy kinh vĩ	Nhật-Nga	2	Cái
2	Máy thủy bình	Nhật-Nga	2	Cái
3	Cân điện tử	Nhật	3	Cái
4	Cân bàn	Việt Nam	5	Cái
5	Máy cắt mẫu vật liệu	Nhật-Đức	5	Cái
6	Súng bắn bê tông	Trung Quốc	2	Cái
7	Khuôn đúc mẫu bê tông	Việt Nam	10	bộ
8	Dụng cụ đo độ sụt BT	Việt Nam	10	bộ
9	Phễu rót cát	Việt Nam	10	bộ
10	Bộ sàng rung	Việt Nam	5	bộ
11	Thước kẹp sắt	Nhật	15	Cái
12	Thước thẳng/thước dây các loại	Việt Nam	20/25	Cái
13	Máy vi tính	Đông Nam Á	10	Cái
14	Máy in	Nhật	7	Cái
15	Máy photô LASER	Nhật	2	Cái

4.5.5 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới:

Trên cơ sở điều tra, khảo sát thị trường và tìm hiểu nhu cầu khách hàng, phòng Sản xuất kinh doanh nghiên cứu tìm hiểu các nhu cầu mới của khách hàng, tìm và phát triển các cách thức xây dựng mới tiên tiến của thế giới để áp dụng vào các công trình của Tổng công ty đang thực hiện. Tìm kiếm các nhu cầu khác nhau của từng khách hàng để có cách thức triển khai mới phù hợp với từng công trình thực hiện.

Phòng Sản xuất kinh doanh phối hợp với các nhà tư vấn thiết kế chuyên nghiệp nước ngoài cũng như trong nước tiến hành nghiên cứu phát triển những mô hình thiết kế phù hợp với đặc trưng của từng khu đô thị. Mỗi dự án khác nhau sẽ hướng đến những mục tiêu khách hàng khác nhau. Vì vậy, kiến trúc của các căn hộ, biệt thự...trong mỗi khu đô thị sẽ

mang dáng vẻ khác biệt. Việc đa dạng hóa các sản phẩm nhà ở cho phép Tổng Công ty thu hút nhiều khách hàng và nâng cao khả năng cạnh tranh so với các doanh nghiệp trong ngành xây dựng.

4.5.6 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ:

❖ Đối với công tác quản lý kỹ thuật:

Tổng Công ty tập hợp và nghiên cứu các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm xây dựng của Việt Nam và của các nước tiên tiến trên thế giới. Sau đó phổ biến, hướng dẫn các đơn vị áp dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Hiện tại, công tác quản lý kỹ thuật, đảm bảo chất lượng các công trình xây dựng được áp dụng theo các văn bản pháp luật do Chính phủ, Bộ Xây dựng ban hành.

❖ Về công tác giám định chất lượng, Tổng Công ty đã tổ chức thực hiện:

- Kiểm tra, phát hiện xử lý các vi phạm kỹ thuật, chất lượng từ khâu thiết kế đến thi công, các công tác hiện trường khác;
- Kịp thời có mặt tại hiện trường, thực hiện công tác nghiệp vụ để xử lý sự cố;
- Chủ trì lập phương án, mời chuyên gia thực hiện công tác giám định;
- Lập kế hoạch đầu tư trang thiết bị, kiểm tra chất lượng và quản lý sử dụng

❖ Công tác kiểm tra chất lượng

Do đặc thù hoạt động trong lĩnh vực đầu tư, kinh doanh dự án, xây dựng công trình, nên việc kiểm tra chất lượng sản phẩm dịch vụ cung cấp luôn được Tổng Công ty đặt lên hàng đầu, thể hiện qua các mặt sau:

- Thực hiện công tác phát triển dự án, quản lý dự án theo mô hình quy trình quản lý dự án, gồm:
 - Xác định nhu cầu thị trường, đối tượng khách hàng.
 - Xác định hình thức đầu tư, bản chất và khối lượng công việc chất lượng sản phẩm và tiến độ thực hiện dự án
 - Lập dự án đầu tư, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư.
 - Lựa chọn nhà thầu, thiết kế thi công, giám sát.
 - Tổ chức thực hiện đầu tư, xây dựng công trình
 - Ký hợp đồng với khách hàng theo các điều khoản đã thống nhất, tuân thủ pháp luật.
 - Tuân thủ các điều khoản đã ký trong hợp đồng đã ký với khách hàng.
 - Nghiệm thu, bàn giao cho khách hàng.
 - Đảm bảo chất lượng sản phẩm tốt, giá thành hợp lý và đáp ứng tiến độ.
 - Đặt mục tiêu “Uy tín với khách hàng” lên hàng đầu
 - Sản phẩm làm ra được nghiệm thu đúng thời hạn.
 - Thước đo chất lượng sản phẩm chính là sự thoả mãn của khách hàng.
- Về mặt quản lý chất lượng công trình

Duy trì theo hướng phát triển với chất lượng sản phẩm số một, cung cấp cho khách hàng những sản phẩm có chất lượng tốt, tạo uy tín cho khách hàng. Thực hiện xây dựng đúng theo quy hoạch, thực hiện giám sát, kiểm tra và nghiệm thu đúng theo qui phạm, đảm bảo chất lượng công trình. Thành lập các Ban quản lý để quản lý việc đầu tư các công trình đối với từng dự án. Lựa chọn các đơn vị tư vấn có uy tín thực hiện việc tư vấn, giám sát trong quá trình thi công.

- Về mặt nghiệm thu công trình
Công ty đã xây dựng các quy định về nghiệm thu theo đúng các quy định pháp luật.

4.5.7 Hoạt động Marketing

Để đảm bảo hoạt động kinh doanh có hiệu quả, Tổng Công ty luôn chú trọng đến hoạt động Marketing. Chính sách chất lượng của công ty là luôn thỏa mãn nhu cầu khách hàng. Tổng Công ty xác định để có được khách hàng, thỏa mãn, duy trì lòng tin và giữ được khách hàng, cũng như mở rộng và ổn định sản xuất kinh doanh... thì yếu tố đầu tiên là chất lượng sản phẩm. Song ngoài mục đích trên thì hiệu quả kinh tế, lợi nhuận doanh nghiệp, thu nhập của người lao động là vấn đề mà doanh nghiệp cũng rất quan tâm.

Các đối tượng khách hàng chính của Tổng Công ty bao gồm:

- **Khách hàng xây dựng cơ bản:** Là các chủ đầu tư, các Ban quản lý dự án, các nhà thầu chính.

Đây là khách hàng chính của doanh nghiệp. Sản phẩm của doanh nghiệp cho nhóm khách hàng này là những con đường, những cây cầu... Yêu cầu của sản phẩm không những được khách hàng chấp nhận mà còn được xã hội sử dụng và chấp nhận. Do vậy chất lượng và tiến độ công trình là yêu cầu mục tiêu của khách hàng. Để đảm bảo kết hợp hài hòa giữa Chất lượng – Tiến độ – Hiệu quả, Tổng Công ty thực hiện chủ trương Ba không trong đấu thầu, đó là:

- Không tham gia đấu thầu những công trình nguồn vốn không rõ ràng.
- Không thắng thầu với bất cứ giá nào. (Giá cả bất hợp lý)
- Không đầu tư tràn lan, dàn trải.

- Khách hàng dịch vụ:

- Khách hàng mua sản phẩm của doanh nghiệp:

Là khách hàng mua các căn hộ, biệt thự. Nhóm khách hàng này yêu cầu chất lượng, giá cả sản phẩm, khả năng đáp ứng yêu cầu tiến độ.

- Khách hàng là các nhà thầu phụ, nhà cung ứng sản phẩm cho doanh nghiệp:

Là các nhà cung cấp sắt, thép, xi măng, nhựa đường, các vật tư, thiết bị... Đây là các khách hàng cung cấp những sản phẩm phụ góp phần tạo sản phẩm chính cho khách hàng xây dựng cơ bản. Do vậy nhóm khách hàng này cung cấp sản phẩm có chất lượng, đủ số lượng, đáp ứng yêu cầu tiến độ đồng thời giá cả phù hợp.

Đây là nhóm khách hàng Công ty phải lựa chọn, phải xem xét kỹ lưỡng để hợp tác lâu dài. Đối với các nhóm này tùy điều kiện cụ thể và tùy vào giá trị thực hiện có thể tham gia

đấu thầu lựa chọn nhà cung cấp, hoặc lựa chọn thông qua độ tin cậy và chữ tín trong quá trình hợp tác.

4.5.8 Nhận hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Logo và nhận hiệu của Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Nam Hà Nội:



Biểu tượng trên được Tổng Công ty thống nhất dùng làm nhận hiệu cho các sản phẩm của Tổng Công ty cho đến thời điểm hiện tại. Hiện nay, Tổng công ty đang tiến hành làm thủ tục đăng ký bản quyền nhận hiệu.

4.5.9 Một số hợp đồng tiêu biểu đã và đang thực hiện

- Một số hợp đồng đã thực hiện:

Bảng 7

STT	Tên công trình	Tổng giá trị (tỷ đồng)	Đấu thầu/ chỉ thầu	Tên chủ đầu tư
1	Nhà máy chế biến khoáng sản Nam Châu Sơn	5,5	Chỉ thầu	Công ty KS Hà Nam
2	San lấp mặt bằng + Nhà máy sản xuất kinh doanh xuất nhập dệt may Gumix	4,3	Hợp đồng	Công ty CN&TM Gumix Toàn Thắng
3	Xây dựng trường Phổ thông trung học Bán công Duy Tiên Hà Nam	6,3	Đấu thầu	Trường Trung học phổ thông Bán công Duy Tiên
4	San lấp mặt bằng Nhà máy gạch HAMICO	5,7	Hợp đồng	Công ty Khoáng sản Hà Nam
5	Trụ sở làm việc Huyện uỷ Duy Tiên	4,4	Đấu thầu	Huyện uỷ Duy Tiên
6	Xây dựng trường tiểu học xã Yên Nam	4,1	Đấu thầu	UBND xã Yên Nam
7	Xây dựng Trường mầm non xã Yên Bắc	4,2	Đấu thầu	UBND xã Yên Bắc
8	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng xây dựng đường cao tốc Cầu	5,3	Đấu thầu	Ban giải phóng mặt bằng huyện Duy Tiên

	Giã Ninh Bình thuộc địa bàn xã Tiên Hải - huyện Duy Tiên			
9	Xây dựng đường giao thông trong khu du lịch sinh thái văn hóa thể thao và vui chơi giải trí Lê Chân thuộc xã Thanh Sơn, Kim Bảng, Hà Nam	25,5	Đấu thầu	Công ty TNHH Trung Kiên

(Nguồn: Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Nam Hà Nội)

- Một số hợp đồng đang trong quá trình thực hiện:

STT	Tên công trình	Tổng giá trị (tỷ đồng)	Đấu thầu/ chỉ thầu	Tên chủ đầu tư	Thời gian hoàn thành
1	Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới dọc Quốc lộ 38 từ Thị trấn Hoà Mạc đến cầu Yên Lệnh – Giai đoạn 1	169,3	Chủ đầu tư	Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Nam Hà Nội	2008 - 12/2012
2	Xây dựng Trường Trung học phổ thông Lý Thường Kiệt, xã Thi Sơn - huyện Kim Bảng	26,5	Đấu thầu	Trường Trung học phổ thông Lý Thường Kiệt	11/06/2008 - 30/07/2010
3	Xây dựng đường giao thông liên xã Hòa Mạc – Châu Giang - Mộc Bắc, huyện Duy Tiên	24,1	Đấu thầu	Ban quản lý dự án đường giao thông liên xã Hòa Mạc-Châu Giang - Mộc Bắc huyện Duy Tiên	21/12/2009 - 15/03/2011
4	Cải tạo nâng cấp trường phổ thông trung học B Duy Tiên	12,8	Đấu thầu	Trường trung học phổ thông B Duy Tiên, Hà Nam	10/04/2010 - 10/05/2011
5	Xây dựng đồn công an, khu công nghiệp Đồng Văn, Duy Tiên	3,5	Chỉ thầu	Công An tỉnh Hà Nam	08/04/2010 - 08/04/2011
6	Xây dựng trường mầm non Du My, xã Châu Giang, Duy Tiên, Hà Nam	3,5	Chỉ Thầu	UBND xã Châu Giang	29/12/2009 - 30/08/2010
7	Đường giao thông khu tái định cư, dịch vụ xã Châu Giang (giai đoạn 1)	2,8	Chỉ Thầu	UBND xã Châu Giang	29/12/2009 - 24/06/2010

(Nguồn: Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Nam Hà Nội)

4.6 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

4.6.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty

✚ Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2008, 2009 và quý 1 năm 2010

Bảng 8

Đơn vị tính: 1000 đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	% tăng giảm	Quý 1 năm 2010
1	Tổng giá trị tài sản	34.668.685	74.022.584	113,51	83.625.822
2	Doanh thu thuần	17.632.357	20.164.872	14,36	11.785.104
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3.323.953	5.227.772	57,27	4.749.481
4	Lợi nhuận khác	30.476	-	-	-
5	Lợi nhuận trước thuế	3.354.429	5.227.772	55,85	4.749.481
6	Lợi nhuận sau thuế	2.485.632	4.312.912	73,51	3.562.110
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức:	-	-	-	-

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2009 và Báo cáo tại thời điểm 31/03/2010 của Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Nam Hà Nội đã được kiểm toán bởi ACA)

- Lợi nhuận năm 2009 của Tổng công ty tăng đáng kể so với năm 2008, tình hình sản xuất kinh doanh của công ty ngày càng được cải thiện một cách đáng kể do nền kinh tế thế giới cũng như trong nước đang dần thoát ra khỏi khủng hoảng, cũng trong năm này Công ty đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh huy động tất cả những nguồn lực có thể để phát triển .
- Quý I năm 2010 Tổng Công ty tiến hành thanh lý nhiều hợp đồng có giá trị đã được thực hiện từ năm 2009. Chính vì vậy doanh thu của doanh nghiệp tăng lên, nên lợi nhuận của doanh nghiệp trong quý này tăng cao so với cùng kỳ hàng năm.

4.6.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty trong năm báo cáo.

❖ Những nhân tố thuận lợi

- Những thách thức của nền kinh tế thị trường trong giai đoạn mới là động lực thúc đẩy sự đổi mới, sáng tạo trong cách nghĩ, cách làm, đó là:

Sự hội nhập, tham gia WTO của Việt Nam... đòi hỏi sự năng động, sáng tạo và đổi mới của các doanh nghiệp trong tư duy kinh tế, sáng tạo trong kinh doanh, mạnh dạn trong đầu tư đổi mới công nghệ...

Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ và sự ứng dụng của công nghệ vào nền kinh tế quốc dân.

- Tập thể lãnh đạo Tổng Công ty luôn là một tổ chức đoàn kết, thống nhất, quan tâm đến lợi ích doanh nghiệp và người lao động. Ban lãnh đạo Công ty luôn năng động, luôn tìm tòi, đổi mới hoạt động sản xuất kinh doanh trong cơ chế cạnh tranh hiện nay.

- Công ty có đầy đủ các điều kiện về nhân lực, máy móc, tài chính để thi công những công trình lớn đảm bảo chất lượng và tiến độ.

- Tình hình tài chính ổn định, lành mạnh, dây chuyền công nghệ hiện đại và đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật và công nhân thợ bậc cao.

- Công ty đã làm tốt công tác củng cố mối quan hệ với các chủ dự án và khẳng định được chất lượng sản phẩm của chính mình nên đã trúng thầu và phát triển thêm được nhiều hợp đồng cho công ty.

- Khu đô thị do Tổng Công ty đầu tư, xây dựng được các nhà đầu tư đặc biệt quan tâm

❖ Những nhân tố khó khăn

- Kinh tế thế giới và trong nước trong thời gian qua rơi vào tình trạng khủng hoảng, thị trường bất động sản không ổn định, lạm phát tăng cao, với chính sách thắt chặt tiền tệ của Nhà nước đã ảnh hưởng không nhỏ đến việc triển khai đầu tư các dự án và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty. Tình hình tài chính của các dự án bị chậm, các dự án vì vậy cũng bị triển khai chậm so với kế hoạch.

- Chi phí nguyên vật liệu đầu vào các dự án của Tổng Công ty tăng lên dẫn đến tăng chi phí giá vốn hàng bán, ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Tổng Công ty.

- Tổng Công ty liên tục phải đối mặt với áp lực nguồn vốn đầu tư cho các dự án không ngừng tăng cao, thị trường địa ốc giao dịch luôn tiềm ẩn những yếu tố gây biến động bất ngờ ảnh hưởng đến tình hình tiêu thụ sản phẩm đầu ra của Tổng Công ty.

- Cùng một lúc Tổng Công ty phải triển khai nhiều công trình trọng điểm với giá trị, khối lượng công việc lớn, tiến độ và cường độ rất căng thẳng. Các công trình nằm phân tán, không tập trung. Do vậy lực lượng cán bộ kỹ thuật dần mỏng, công tác điều hành, chỉ đạo gặp khó khăn hơn.

4.7 Vị thế của Tổng Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

❖ Vị thế của Tổng Công ty trong ngành

Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Nam Hà Nội là một doanh nghiệp còn non trẻ so với nhiều doanh nghiệp cùng ngành, nhưng với thành tích đạt được trong những năm qua, có thể nói Tổng Công ty đã có một chỗ đứng vững chắc trong ngành xây dựng và kinh doanh bất động sản tại các tỉnh miền Bắc nói chung và tỉnh Hà Nam nói riêng. Với nguồn lực hiện có, Tổng Công ty có thể thi công được các công trình lớn. Xét trong phạm vi tỉnh Hà Nam, hiện nay uy tín của Tổng Công ty rất cao trong lĩnh vực xây dựng và kinh doanh bất động sản. Tổng Công ty đã thực hiện thành công nhiều công trình với tiến độ nhanh và chất lượng cao. Hiện nay, thị phần trong ngành xây dựng của Tổng Công ty trong tỉnh đã được tăng lên rất nhiều và đã bắt đầu thực hiện các dự án xây dựng ở các tỉnh lân cận của tỉnh Hà Nam.

❖ Triển vọng phát triển của ngành

Ngành xây dựng cơ sở hạ tầng cũng như ngành kinh doanh bất động sản của tỉnh Hà Nam nói riêng và của cả nước nói chung vẫn còn rất nhiều tiềm năng. Việt Nam là một nước đang phát triển với dân số đông, nhu cầu xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ cho việc sản xuất kinh doanh cũng như đời sống người dân là rất lớn. Nhu cầu nhà ở của người dân hiện nay rất cao đặc biệt là các khu đô thị lớn trung tâm. Chính vì vậy, Ngành xây dựng và kinh doanh bất động sản sẽ là ngành nhiều tiềm năng trong tương lai.

4.8 Chính sách đối với người lao động

❖ Tình hình và số lượng người lao động trong Tổng Công ty tính đến 31/03/2010

Bảng 9

Đơn vị tính : Người

Yếu tố	31/03/2010
■ Số lượng nhân viên	190
Phân theo trình độ chuyên môn	
■ Trên đại học	-
■ Đại học	12
■ Cao đẳng, Trung cấp	22
■ Khác	156
Phân theo thời hạn hợp đồng	

Yếu tố	31/03/2010
■ LĐ không thuộc diện ký HĐLĐ	50
■ Hợp đồng không xác định thời hạn	30
■ Hợp đồng lao động có thời hạn từ 1-3 năm	100
■ Lao động hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm	10

(Nguồn : Tổng Công ty Đầu tư phát triển Nhà và Đô thị Nam Hà Nội)

❖ Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

Chính sách đào tạo

Tổng Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là về kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ. Việc đào tạo tại Tổng Công ty được thực hiện theo hướng sau:

- Đối với lao động trực tiếp: mở các lớp bồi dưỡng tại chỗ để nâng cao trình độ tay nghề và sự hiểu biết của người lao động về ngành hàng. Tổng Công ty tiến hành đào tạo và đào tạo lại nhằm nâng cao hiệu quả lao động của các lao động hiện có. Người lao động cũng luôn được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ về chuyên môn nhằm đáp ứng được yêu cầu mới trong công tác.

- Đối với lao động các phòng chuyên môn nghiệp vụ, Tổng Công ty luôn tạo điều kiện tham gia học với ngành nghề chuyên môn phù hợp với yêu cầu công việc, tham gia các lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn về các chế độ, chính sách của Nhà nước...

Chính sách lương

- Lương bình quân công nhân sản xuất tại các xưởng, nhà máy: 2.000.000 đồng/ tháng
- Lương bình quân của khối hành chính: 3.000.000 đồng/ tháng

Chính sách thưởng

Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Tổng Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, Tổng Công ty có chủ trương khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có nhiều đóng góp xây dựng cho Tổng Công ty cũng như các sáng kiến làm tăng hiệu quả công việc. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của các cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến

về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, chống lãng phí. Bên cạnh đó, Tổng Công ty cũng xử lý, kỷ luật thích đáng những cá nhân có hành vi gây thiệt hại đến hình ảnh và hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.

Các chế độ, chính sách khác đối với người lao động

Tổng Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động. Tổng Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Tổng Công ty luôn chú trọng đến vấn đề an toàn lao động cho lao động trực tiếp sản xuất. Các chế độ bảo hiểm cho người lao động được Tổng Công ty thực hiện đầy đủ theo Luật lao động. Vào các ngày lễ, tết,... Tổng Công ty luôn tổ chức đi tham quan, nghỉ mát định kỳ cho CBCNV trong Công ty.

4.9 Chính sách cổ tức

Tổng Công ty sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật. Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng Cổ đông quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của Hội đồng Quản trị, căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tiếp theo.

Từ năm 2007 đến nay, Tổng Công ty chưa tiến hành trả cổ tức cho các cổ đông. Trong thời gian tới, Tổng Công ty sẽ xin ý kiến cổ đông về phương án chi trả cổ tức cho nhà đầu tư.

4.10 Tình hình hoạt động tài chính

4.10.1 Các chỉ tiêu cơ bản

- Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Báo cáo tài chính của Tổng Công ty tính bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành của Việt Nam.

❖ Trích khấu hao TSCĐ:

- Chi phí khấu hao tài sản cố định của Tổng Công ty được trích phù hợp với quy định của Bộ Tài chính. Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng; thời gian khấu hao theo khung thời gian quy định tại Quyết định 206/2003/QĐ-BTC ban hành ngày 12/12/2003.

Loại tài sản	Thời gian
Nhà cửa, vật kiến trúc	-
Máy móc, thiết bị	08 – 10 năm
Phương tiện vận tải	08 – 10 năm
Dụng cụ quản lý	08 năm

- Tỷ lệ khấu hao áp dụng theo Quyết định 206/2003/QĐ – BTC

❖ **Thanh toán các khoản nợ đến hạn:**

Tổng Công ty luôn thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản nợ và khoản vay, không có nợ quá hạn. Hiện nay Tổng Công ty đang được các Ngân hàng đánh giá rất cao về khả năng thanh toán lãi và vốn vay; Vào thời điểm 30/03/2010 Tổng Công ty không có bất kỳ khoản nợ quá hạn nào đối với Ngân hàng. Tổng Công ty thanh toán công nợ đúng thời gian quy định theo thỏa thuận với các nhà cung cấp.

❖ **Trích lập các Quỹ theo luật định:** Theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty, trước khi phân chia cổ tức cho cổ đông, Tổng Công ty phải trích lập các Quỹ theo quy định. Việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm do ĐHĐCĐ quyết định. Từ khi thành lập, Tổng công ty chưa phân phối lợi nhuận tích lũy, tổng lợi nhuận giữ lại chưa phân phối đến 31/03/2010 là 11.952.770.649 đồng.

Tổng công ty cam kết sẽ trích lập các quỹ theo quy định sau khi có quyết định phân phối lợi nhuận của Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Tổng dư nợ vay

Bảng 10

Đơn vị tính: 1000 đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	31/03/2010
1	Vay và nợ ngắn hạn	-	600.000	-
2	Vay và nợ dài hạn	6.564.000	2.000.000	-
	Tổng cộng	6.564.000	2600.000	-

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2009 và Báo cáo tại thời điểm 31/03/2010 của Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Nam Hà Nội đã được kiểm toán bởi ACA)

❖ **Tình hình công nợ hiện nay:**

Công nợ phải thu của Tổng Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2008, 31/12/2009 và 31/03/2010

Bảng 11

Đơn vị tính: 1000 đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2009	31/12/2008	31/03/2010
1	Phải thu của khách hàng	12.521.067	3.936.594	10.854.097
2	Trả trước cho người bán	-	-	11.825.300
3	Các khoản phải thu khác	-	-	-
4	Thuế GTGT được khấu trừ	-	-	-
	Tổng cộng	12.521.067	3.936.594	22.679.397

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2009 và Báo cáo tại thời điểm 31/03/2010 của Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Nam Hà Nội đã được kiểm toán bởi ACA)

Công nợ phải trả của Tổng Công ty tại ngày 31/12/2008, 31/12/2009 và 31/03/2010

Bảng 12

Đơn vị tính: 1000 đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	31/03/2010
1	Vay và nợ ngắn hạn	-	600.000	-
2	Phải trả cho người bán	-	15.866.647	5.423.637
3	Người mua trả tiền trước	1.034.201	5.664.857	3.656.123
4	Thuế và các nghĩa vụ phải nộp nhà nước	1.498.773	2.400.877	3.693.749
5	Phải trả công nhân viên	-	-	-
6	Chi phí phải trả	2.974.675	-	-
7	Các khoản phải trả, phải nộp khác	19.287	(457)	(457)
	Tổng cộng	5.526.936	24.531.924	12.773.052

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2009 và Báo cáo tại thời điểm 31/03/2010 của Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Nam Hà Nội đã được kiểm toán bởi ACA)

Tính đến 31/03/2009 các khoản còn phải nộp nhà nước của Tổng Công ty là:

Chỉ tiêu	Thuế Giá trị gia tăng	Thuế Thu nhập doanh nghiệp	Tiền Thuế đất	Thuế Môn bài	Tổng Cộng
Số tiền còn phải nộp (VNĐ)	122.071.488	3.553.420.535	18.256.900	0	3.693.748.923

Ngày 20 tháng 04 năm 2010 và 24 tháng 05 năm 2010, Tổng Công ty đã tiến hành nộp vào ngân sách nhà nước tổng số tiền là **3.758.596.089** đồng. Như vậy đến thời điểm hiện nay Tổng công ty đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính với nhà nước.

4.10.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 13

Các chỉ tiêu	ĐVT	2008	2009
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	3,38	0,77
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	Lần	2,44	0,62
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	34,88	35,84
+ Hệ số Nợ /Vốn chủ sở hữu	%	53,55	55,87
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	Vòng	2,83	3,02
+ Hiệu suất sử dụng toàn bộ tài sản: <u>Doanh thu thuần</u> Tổng tài sản	Lần	0,51	0,27
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	14,10	21,39
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu	%	11,01	9,08
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản	%	7,17	5,83
+ Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	18,85	25,93

4.11 Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng

4.11.1 Danh sách

❖ **Danh sách Hội đồng quản trị tại thời điểm ngày 31/03/2010**

Bảng 14

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Minh Hoàn	Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc	20/05/1970	658.000	11,17
2	Nguyễn Hồng Thái	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc	19/02/1979	10.000	0,17
3	Cù Đức Ngọc	Ủy viên HĐQT Phó Tổng giám đốc	27/08/1965	12.000	0,2
4	Nguyễn Xuân Mai	Ủy viên HĐQT	10/04/1963	1.000.000	16,98
5	Đặng Văn Lành	Ủy viên HĐQT	13/05/1959	10.000	0,17

❖ **Danh sách Ban Kiểm soát**

Bảng 15

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Lâm Thị Thu Trang	Trưởng BKS	17/05/1983	5.000	0,08
2	Vũ Văn Đồng	Thành viên BKS	02/09/1975	5.000	0,08
3	Mai Thanh Trọng	Thành viên BKS	09/12/1982	5.000	0,08

❖ **Danh sách Ban Tổng Giám đốc**

Bảng 16

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Minh Hoàn	Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám Đốc	20/05/1970	658.000	11,17
2	Nguyễn Hồng Thái	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	19/02/1979	10.000	0,17
3	Cù Đức Ngọc	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám Đốc	27/08/1965	12.000	0,2

❖ **Kế toán trưởng**

Bảng 17

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Đặng Kiều Anh	Kế toán trưởng	26/10/1981	5.000	0,08

4.11.2 Sơ yếu lý lịch**Lý lịch thành viên Hội đồng quản trị**

- a/ Ông : NGUYỄN MINH HOÀN**
- Chức vụ tại Tổng Công ty : Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
 - Giới tính : Nam
 - Ngày tháng năm sinh : 20/05/1970
 - Chứng minh thư nhân dân : 168281715 cấp ngày 30/03/2006 tại công an Hà Nam
 - Quốc tịch : Việt Nam
 - Dân tộc : Kinh
 - Quê quán : Hà Nam
 - Địa chỉ thường trú : 108, Phố Thịnh Hòa, Thị trấn Hòa Mạc, Duy Tiên, Hà Nam
 - Trình độ văn hóa : 12/12
 - Trình độ chuyên môn : 12/12
 - Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Chức vụ công tác
1991-1995	Nhân viên phòng kinh doanh Xí nghiệp tầm tơ Sông Châu
1995-1999	Nhân viên phòng kinh doanh Nhà máy xi măng Kiện Khê
1999-2000	Nhân viên phòng kinh doanh Xí nghiệp thực phẩm công nghiệp Phủ Lý
2000-2003	Phó giám đốc Tổng Công ty cổ phần Khoáng sản Hà Nam

2004-2007	Giám đốc Công ty TNHH Thành Mỹ
2008 đến nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Thành Mỹ (nay là Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Nam Hà Nội)

- Chức vụ hiện tại : Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Nam Hà Nội
- Chức vụ tại tổ chức khác : Ủy viên HĐQT Công ty CP Tập đoàn Khoáng sản Hamico
- Số cổ phần sở hữu : 658.000 cổ phần
- Số cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan : 1.100.000 cổ phần
 - Họ tên người có liên quan : Nguyễn Ngọc Hương
 - + Quan hệ : Vợ
 - + Số cổ phần nắm giữ : 100.000 cổ phần
 - Họ tên người có liên quan : Nguyễn Xuân Mai
 - + Quan hệ : Anh trai
 - + Số cổ phần nắm giữ : 1.000.000 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Tổng Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Tổng Công ty : Không
- Hành vi vi phạm Pháp luật : Không

b/ Ông : NGUYỄN HỒNG THÁI

- Chức vụ tại Tổng Công ty : Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 19/02/1979
- Chứng minh thư nhân dân : 162239054 cấp ngày 30/09/1996 tại công an Nam Hà
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Đội 6, thôn Quán Nha, xã Tiên Hải, huyện Duy Tiên, Hà Nam

- Địa chỉ thường trú : Đội 6, thôn Quán Nha, xã Tiên Hải, huyện Duy Tiên, Hà Nam
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân toán tin
- Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Chức vụ công tác
2003 – 2004	Nhân viên phòng kế hoạch Công ty cổ phần Khoáng sản Hà Nam
Từ 2005 đến nay	Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Nam Hà Nội

- Chức vụ hiện tại : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
- Chức vụ tại tổ chức khác : Không
- Số cổ phần sở hữu : 10.000 cổ phần
- Số cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan : 0 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Tổng Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Tổng Công ty : Không
- Hành vi vi phạm Pháp luật : Không

c/ Ông : CÙ ĐỨC NGỌC

- Chức vụ tại Tổng Công ty : Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 27/08/1965
- Chứng minh thư nhân dân : 162075619 cấp ngày 12/05/1994 tại Nam Hà
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : An Nội, Bình Lục, Hà Nam
- Địa chỉ thường trú : Tổ 6, P.Quang Trung, TP.Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : 12/12
- Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Chức vụ công tác
1985 – 1988	Bộ đội đặc khu Quảng Ninh
1988 – 2003	Lao động hợp tác tại Liên Bang Nga
Từ năm 2003 đến nay	Phó giám đốc Công ty Thành Mỹ (nay là Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Nam Hà Nội)

- Chức vụ hiện tại : Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
- Chức vụ tại tổ chức khác : Không
- Số cổ phần sở hữu : 12.000 cổ phần
- Số cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan : 0 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Tổng Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Tổng Công ty : Không
- Hành vi vi phạm Pháp luật : Không

d/ Ông : NGUYỄN XUÂN MAI

- Chức vụ tại Tổng Công ty : Ủy viên HĐQT
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 10/04/1963
- Chứng minh thư nhân dân : 161134081 cấp ngày 22/10/1996 tại Nam Hà
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Hà Nam
- Địa chỉ thường trú : Phường Hai Bà Trưng, thị xã Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Chức vụ công tác
1979-1984	Tham gia quân đội
1984-1989	Cán bộ phòng tài chính giá cả Huyện Duy

	Tiền
1989-1995	Cán bộ Công ty xây dựng và dịch vụ nhà ở
1995-1998	Phó giám đốc Nhà máy xi măng Kiện Khê
1998-2000	Giám đốc Xí nghiệp thực phẩm công nghiệp Phủ Lý
Từ năm 2000 đến nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Khoáng sản Hà Nam (Nay là Công ty cổ phần Tập đoàn Khoáng sản Hamico)

- Chức vụ hiện tại tại công ty : Ủy viên HĐQT
- Chức vụ tại tổ chức khác : Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Tập đoàn Khoáng sản Hamico
- Số cổ phần sở hữu : 1.000.000 cổ phần
- Số cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan : 658.000 cổ phần
 - o Họ tên người có liên quan : Nguyễn Minh Hoàn
 - o Quan hệ : Em trai
 - o Số cổ phần nắm giữ : 658.000 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Tổng Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Tổng Công ty : Không
- Hành vi vi phạm Pháp luật : Không

e/ Ông : ĐẶNG VĂN LÀNH

- Chức vụ tại Tổng công ty : Ủy viên HĐQT
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 13/05/1959
- Chứng minh thư nhân dân : 168145203 cấp ngày 11/04/2006 tại Hà Nam
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Yên Nam, Duy Tiên, Nam Hà
- Địa chỉ thường trú : Phường Quang Trung, Thị xã Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : 12/12
- Quá trình công tác :

Thời gian công tác	Chức vụ công tác
1977-1982	Tham gia quân đội
1982-1988	Cán bộ phòng kế hoạch Công ty Thương mại Duy Tiên
1988-2000	Cán bộ phòng kế hoạch vật tư Công ty SXKD XNK Hồng Phú
2000 đến nay	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Trưởng phòng kinh doanh Công ty cổ phần Khoáng sản Hà Nam (Nay là Công ty cổ phần Tập đoàn Khoáng sản Hamico)

- Chức vụ hiện tại : Ủy viên HĐQT
- Chức vụ tại tổ chức khác : Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Tập đoàn Khoáng sản Hamico
- Số cổ phần sở hữu : 10.000 cổ phần
- Số cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan : 0 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Tổng Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Tổng Công ty : Không
- Hành vi vi phạm Pháp luật : Không

Lý Lịch thành viên Ban Tổng Giám đốc

- *(Lý lịch ông Nguyễn Minh Hoàn - Tổng Giám đốc, ông Nguyễn Hồng Thái- Phó Tổng Giám đốc, Cù Đức Ngọc – Phó Tổng giám đốc trong mục lý lịch thành viên Hội đồng quản trị)*

Lý lịch thành viên Ban Kiểm soát

- a/ Bà : LÂM THỊ THU TRANG**
- Chức vụ tại Tổng Công ty : Trưởng Ban kiểm soát
 - Giới tính : Nữ
 - Ngày tháng năm sinh : 17/05/1983
 - Chứng minh thư nhân dân : 162552048 cấp ngày 07/02/2001 tại tỉnh Nam Định

- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Hải Lộc, Hải Hậu, Nam Định
- Địa chỉ thường trú : Phường Quang Trung, Thị xã Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Trung cấp kế toán
- Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Chức vụ công tác
2003 – 2006	Kế toán trưởng Công ty TNHH Bao bì Phú Mỹ
Từ năm 2007 đến nay	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Khoáng sản Hà Nam (Nay là Công ty cổ phần Tập đoàn Khoáng sản Hamico)

- Chức vụ hiện tại : Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ tại tổ chức khác : Kế toán trưởng Công ty cổ phần Tập đoàn Khoáng sản Hamico
- Số cổ phần sở hữu : 5.000 cổ phần
- Số cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan : 0 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Tổng Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Tổng Công ty : Không
- Hành vi vi phạm Pháp luật : Không

b/ Ông : VŨ VĂN ĐỒNG

- Chức vụ tại Tổng Công ty : Thành viên Ban kiểm soát
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 02/09/1975
- Chứng minh thư nhân dân : 168145851 cấp ngày 20/11/2007 tại Hà Nam
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh

- Quê quán : Yên Nam, Duy Tiên, Nam Hà
- Địa chỉ thường trú : Phường Quang Trung, Thị xã Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : 12/12
- Quá trình công tác

Thời gian công tác	Chức vụ công tác
1995-1998	Nhân viên chế biến thực phẩm Xí nghiệp gà giống Lương Mỹ
1998-2000	Nhân viên phòng KCS Xí nghiệp thực phẩm công nghiệp Phủ Lý
2000 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Khoáng sản Hà Nam (Nay là Công ty cổ phần Tập đoàn Khoáng sản Hamico)

- Chức vụ hiện tại : Thành viên Ban kiểm soát(chuyên trách)
- Chức vụ tại tổ chức khác : Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Tập đoàn Khoáng sản Hamico
- Số cổ phần sở hữu : 5.000 cổ phần
- Số cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan : 0 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Tổng Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Tổng Công ty : Không
- Hành vi vi phạm Pháp luật : Không

c/ Ông : MAI THANH TRỌNG

- Chức vụ tại Tổng Công ty : Thành viên Ban kiểm soát
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 09/12/1982
- Chứng minh thư nhân dân : 168103969 cấp ngày 19/02/2001 tại Hà Nam
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Kiện Khê, Thanh Liêm, Hà Nam
- Địa chỉ thường trú : Kiện Khê, Thanh Liêm, Hà Nam

- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : 12/12
- Quá trình công tác :

Thời gian công tác	Chức vụ công tác
Từ năm 2005 đến nay	Nhân viên phòng tổ chức hành chính Công ty TNHH Thành Mỹ, Công ty cổ phần Thành Mỹ (nay là Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Nam Hà Nội)

- Chức vụ hiện tại : Thành viên Ban kiểm soát
(chuyên trách)
- Chức vụ tại tổ chức khác : Không
- Số cổ phần sở hữu : 5.000 cổ phần
- Số cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan : 0 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Tổng Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Tổng Công ty : Không
- Hành vi vi phạm Pháp luật : Không

Lý lịch Kế toán trưởng

Bà : ĐẶNG KIỀU ANH

- Chức vụ tại Tổng Công ty : Kế toán trưởng
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 26/10/1981
- Chứng minh thư nhân dân : 168028750 cấp ngày 06/04/1998 tại Hà Nam
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Yên Nam, Duy Tiên, Hà Nam
- Địa chỉ thường trú : Phường Minh Khai, Thị xã Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Trung cấp kế toán
- Quá trình công tác :

Thời gian công tác	Chức vụ công tác
2002 – 2004	Nhân viên kế toán Kế toán Công ty cổ phần Khoáng sản Hà Nam
Từ năm 2004 đến nay	Kế toán trưởng Công ty Thành Mỹ (nay là Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Nam Hà Nội)

- Chức vụ hiện tại : Kế toán trưởng
- Chức vụ tại tổ chức khác : Không
- Chức vụ tại tổ chức khác : Không
- Số cổ phần sở hữu : 5.000 cổ phần
- Số cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan : 0 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Tổng Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Tổng Công ty : Không
- Hành vi vi phạm Pháp luật : Không

4.12 Tài sản

❖ Danh mục TSCĐ hữu hình của Tổng Công ty tính đến ngày 31/03/2010

Tài sản cố định hữu hình của Tổng Công ty được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Cụ thể như sau (theo báo cáo tài chính kiểm toán 31/03/2010):

- Máy móc thiết bị: 8 – 10 năm
- Phương tiện vận tải: 8 – 10 năm
- Thiết bị quản lý: 8 năm

Bảng 18

STT	DANH MỤC TÀI SẢN	31/03/2010		% Giá trị còn lại
		Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	
	TỔNG TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH	10.580.868.922	8.834.613.733	83,49%
01	Nhà xưởng, vật kiến trúc	-	-	-
02	Máy móc thiết bị	3.041.209.119	2.355.631.746	77,46%
03	Thiết bị văn phòng	166.915.672	146.645.646	87,85%
04	Phương tiện vận tải	7.372.744.131	6.332.336.341	85,89%

(Nguồn: Báo cáo tại thời điểm 31/03/2010 của Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Nam Hà Nội đã được kiểm toán bởi ACA)

❖ **Bất động sản đầu tư:**

Đơn vị tính: VND

Khoản mục	31/12/2008	31/12/2009	31/03/2010
Khu đô thị mới Hoà Mạc	3.500.000.000	17.875.327.000	17.875.327.000
Nhà làm việc	-	-	2.400.000.000
Tổng cộng	3.500.000.000	17.875.327.000	20.275.327.000

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2009 và Báo cáo tại thời điểm 31/03/2010 của Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Nam Hà Nội đã được kiểm toán bởi ACA)

Năm 2004 – 2006, Công ty TNHH Thành Mỹ đặt trụ sở làm việc tại số 108 Thịnh Hòa, Hòa Mạc, Duy Tiên, Hà Nam.

- Từ năm 2007, Công ty chuyển trụ sở làm việc đến Cụm Công nghiệp Cầu Giát, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam (nhà xưởng và nhà làm việc đang được xây dựng và theo dõi trên chi phí xây dựng cơ bản dở dang).

- Do không sử dụng nhà làm việc cũ nên Công ty không tính khấu hao và để phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, tại thời điểm 31/03/2010, Tổng công ty đã điều chỉnh nguyên giá tài sản là nhà cửa vật kiến trúc 2,4 tỷ đồng sang bất động sản đầu tư.

- Khu đô thị mới Hoà Mạc trong mục Bất động sản đầu tư là khu đô thị do Tổng công ty làm chủ đầu tư. Khu đô thị này đang trọng quá trình xây dựng và dự kiến 2011 sẽ hoàn thành.

❖ **Chi phí xây dựng dở dang**

Đơn vị tính: VND

Mục	31/12/2008	31/12/2009	31/03/2010
Trạm trộn bê tông Hoàng Đông	-	3.874.569.941	3.942.943.274
Công trình Cầu Giát	4.443.614.641	11.604.962.781	11.604.962.781

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2009 và Báo cáo tại thời điểm 31/03/2010 của Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Nam Hà Nội đã được kiểm toán bởi ACA)

4.13 Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong 03 năm tiếp theo từ năm 2010 đến năm 2012

Bảng 20

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2010		Năm 2011		Năm 2012	
		Kế hoạch (triệu đồng)	% tăng (giảm) so với năm 2009	Kế hoạch (triệu đồng)	% tăng (giảm) so với năm 2010	Kế hoạch (triệu đồng)	% tăng (giảm) so với năm 2011
1	Vốn điều lệ	58.900	-	58.900	-	58.900	-
2	Doanh thu thuần	65.000	222,34%	90.000	38,46%	115.000	59,09%
3	Lợi nhuận trước thuế	16.000	206,04%	22.000	37,5%	30.000	36,36%
4	Lợi nhuận sau thuế	12.000	178,23%	16.500	37,5%	26.250	36,36%
5	Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	18,46%	- 2,93%	18,33%	- 0,13%	22,83%	4,5%
6	Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ	20,37%	13,05%	28,01%	7,64%	44,57%	16,56%
7	Tỷ lệ cổ tức (%/mệnh giá)	20%	20%	23%	3%	27%	4%

(Nguồn: Báo cáo của Ban Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị)

4.13.1 Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên.

Trong năm 2010 Tổng Công ty thực hiện hàng loạt các dự án mang lại doanh thu lớn, đảm bảo được kế hoạch doanh thu và lợi nhuận trong năm, các dự án đã được trình bày tại mục 4.5.9 trong bản cáo bạch.

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp quý 1 năm 2010 của Tổng Công ty là 3.562.110.514 bằng 29,68% kế hoạch cả năm

Ngoài ra Tổng Công ty còn thực hiện các công việc:

- Hoàn thiện hệ thống Quản lý (Quy chế, nội quy ..) phù hợp với tình hình mới.
- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đầu tư chiều sâu, nâng cao hiệu quả bộ máy quản lý điều hành.

- Tập trung chỉ đạo công tác thi công trên các công trình, công tác nội nghiệp, kiên quyết hoàn thành các chỉ tiêu Kinh tế - Xã hội năm 2010. Cụ thể: Tăng cường chỉ đạo tại hiện trường, tận dụng tối đa năng lực thiết bị xe máy, đẩy nhanh tiến độ thi công. Ưu tiên các công trình trọng điểm.
- Các công trình có khối lượng còn lại rất ít sẽ tập trung thi công dứt điểm để rút lực lượng cho các công trình mới trúng thầu.
- Tập trung công tác nghiệm thu, thanh toán thu hồi vốn, ưu tiên các công trình có vốn, khối lượng dở dang lớn, đảm bảo chất lượng, tiến độ công trình.
- Tập trung điều chỉnh giá nhân công, máy cho các công trình theo văn bản quy định hiện hành.
- Từng bước hoàn thiện và thực hiện tốt quy trình nghiệm thu ứng vốn.
- Phát động phong trào thi đua lao động sản xuất trong toàn công ty, trên các công trường. Đặc biệt các công trình trọng điểm tổ chức từng đợt thi đua nước rút để hoàn thành từng hạng mục, từng đoạn thi công công trình.

4.13.2 Định hướng phát triển chiến lược của Tổng Công ty

Tuân thủ pháp luật:

Mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty luôn được đảm bảo tuân thủ theo các Quy định của Pháp luật Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông đã được quy định cụ thể tại Điều lệ của Tổng Công ty.

Quản lý, công tác tổ chức:

- Hoàn thiện, củng cố công tác tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty với mô hình Tổng Công ty cổ phần, nâng cao trách nhiệm và tính chủ động của CBCNV, đảm bảo sự phát triển ổn định bền vững, lâu dài.
- Duy trì, nâng cao hệ thống quản lý chất lượng hiện có cho phù hợp yêu cầu về sản phẩm và chất lượng sản phẩm.

Tài chính:

- Tổng Công ty dự kiến niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội vào quý II, năm 2010.

- Tích cực tạo dựng hình ảnh, vị thế về tài chính nhằm thu hút sự quan tâm của nhà đầu tư, khách hàng về Tổng Công ty và sản phẩm dịch vụ của Tổng Công ty khi tham gia niêm yết trên thị trường chứng khoán.

- Xây dựng cơ chế quản lý tài chính minh bạch, công khai, phục vụ nhu cầu thông tin tài chính cho tất cả các đối tượng.

- Tiến hành liên doanh, liên kết trong và ngoài nước để nghiên cứu các sản phẩm và dịch vụ mới.

Hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Trong những năm tới, Tổng Công ty sẽ tăng cường đầu tư thiết bị máy móc, áp dụng công nghệ tiên tiến để nâng cao chất lượng các công trình.

- Tăng cường công tác quảng cáo, tiếp thị, quảng bá hình ảnh Tổng Công ty trên các phương tiện thông tin đại chúng đồng thời nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

- Mở rộng thị phần mới, tăng cường quan hệ và chăm khách hàng truyền thống của Tổng Công ty. Tiếp tục làm tốt công tác thị trường, duy trì thường xuyên mối thông tin quan hệ để làm tốt công tác khách hàng đảm bảo kinh doanh có hiệu quả.

- Tiếp tục hoàn thiện các chương trình tăng cường quản lý sản xuất, quản lý kỹ thuật, giữ gìn tốt phương tiện, máy móc thiết bị và chỉ đạo thực hiện tốt các quy trình quy phạm trong bảo quản, vận hành sản xuất, đảm bảo an toàn về phương tiện, con người và môi trường.

- Duy trì hiệu quả các công trình, hạn chế rủi ro, đảm bảo về yêu cầu an toàn lao động, cũng như quan tâm đúng mức về yếu tố bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên, ...

Phát triển nguồn nhân lực:

- Tổng Công ty chú trọng đào tạo nguồn nhân lực cả về mặt chất lượng và số lượng. Ưu tiên tuyển dụng các lao động trực tiếp có tay nghề vững, cán bộ có kinh nghiệm và chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc trong điều kiện hội nhập kinh tế. Đồng thời trẻ hóa lực lượng cán bộ trong Tổng Công ty.

- Tiếp tục quan tâm, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ công nhân viên, thực hiện tốt các chính sách, chế độ với người lao động, tạo điều kiện để mọi người hoàn thành tốt công tác, nhiệm vụ.

4.14 Đánh giá của Tổ chức tư vấn niêm yết về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

- Không có

**4.15 Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký
niêm yết**

- Không có

**4.16 Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổng Công ty mà có
thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết:**

- Không có

PHẦN V**CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT**

- 5.1. Loại chứng khoán:** *Cổ phiếu phổ thông*
- 5.2. Mệnh giá:** *10.000 đồng/cổ phiếu*
- 5.3. Tổng số chứng khoán niêm yết:** *5.890.000 cổ phiếu*

5.4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành:

Cổ đông là thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng cam kết nắm giữ 100% cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày đầu tiên niêm yết và 50% số lượng này trong 06 tháng tiếp theo là 1.710.000 cổ phiếu.

5.5. Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu:

Tại thời điểm 31/12/2009

Bảng 21

*Giá trị sổ sách của cổ phiếu (Book Value per share) được tính theo công thức:	
BV/Share =	$\frac{\text{Vốn chủ sở hữu} - \text{Quỹ khen thưởng phúc lợi}}{\text{Tổng số lượng cổ phiếu} - \text{Cổ phiếu quỹ}}$
BV/Share =	$\frac{47.490.660.135}{3.910.000}$
Book Value /Share	12.146 đồng

Tại thời điểm 31/03/2010

Bảng 22

*Giá trị sổ sách của cổ phiếu (Book Value per share) được tính theo công thức:	
BV/Share =	$\frac{\text{Vốn chủ sở hữu} - \text{Quỹ khen thưởng phúc lợi}}{\text{Tổng số lượng cổ phiếu} - \text{Cổ phiếu quỹ}}$
BV/Share =	$\frac{70.852.770.649}{5.890.000}$
Book Value	12.029 đồng

5.6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Nam Hà Nội không có quy định cụ thể giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài.

Khi cổ phiếu của Tổng Công ty được niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tuân theo quy định của Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán Việt Nam hiện hành. Tỷ lệ sở hữu của các cổ đông nước ngoài giới hạn tối đa là 49% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của Tổng Công ty. Tại thời điểm ngày 31/03/2010 không có cổ đông nước ngoài nắm giữ cổ phiếu của Tổng Công ty.

5.7. Các loại thuế liên quan

Thuế thu nhập của doanh nghiệp từ năm 2009 là 25%, Công ty được gia hạn nộp thuế thu nhập năm 2009 theo thông tư số 12/TT-BTC ngày 22 tháng 01 năm 2009.

Trong quý 4 năm 2008 và năm tài chính 2009, Tổng Công ty được giảm 30% thuế thu nhập doanh nghiệp theo hướng dẫn tại thông tư số 03/2009/TT-BTC ngày 13 tháng 01 năm 2009 của Bộ tài chính.

PHẦN VI

CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN TÀI CHÍNH

Địa chỉ: Phòng 1501, tòa nhà 17T7-1 Trung Hòa Nhân Chính, Hà Nội

Điện thoại: 04.2811488

Fax: 04.2811499

PHẦN VII

PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I** : Bản sao hợp lệ Giấy CNĐKKD
2. **Phụ lục II** : Điều lệ Tổng Công ty phù hợp với Điều lệ mẫu công ty niêm yết
3. **Phụ lục III** : Quy chế Quản trị Tổng công ty phù hợp với Quy chế quản trị mẫu
4. **Phụ lục IV** : Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua việc niêm yết cổ phiếu của Tổng Công ty.
5. **Phụ lục V** : Báo cáo kiểm toán (*nguyên văn báo cáo kiểm toán*)
 - Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2009
 - Báo cáo tài chính đã kiểm toán từ 01/01/2010 đến 31/03/2010
6. **Các phụ lục khác có liên quan**

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ NAM HÀ NỘI

BẢN CÁO BẠCH

Hà Nam, ngày 14 tháng 06 năm 2010

CHỮ KÝ CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC, TRƯỞNG
BAN KIỂM SOÁT VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Kiểm Tổng Giám đốc



Nguyễn Minh Hoàn

Trưởng Ban Kiểm soát

Lưu?

Lâm Thị Thu Trang

Kế toán trưởng

Đặng Kiều Anh

Đặng Kiều Anh